

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt mẫu chữ ký điện tử của Nhân viên y tế
sử dụng trên phần mềm Quản lý bệnh viện và hồ sơ bệnh án điện tử
tại Trung tâm Y tế Ia Pa**

TRUNG TÂM Y TẾ IA PA

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Khám bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Thông tư số 54/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Ban hành Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 13/TT-BYT ngày 06 tháng 06 năm 2025 Bộ Y tế về việc Hướng dẫn triển khai hồ sơ bệnh án điện tử;

Căn cứ Giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh số 00411/GL-GPHĐ ngày 18/7/2025 của Trung tâm Y tế Ia Pa;

Xét đề nghị của Trưởng phòng kế hoạch – Tài chính;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt mẫu chữ ký số, chữ ký điện tử của nhân viên y tế Trung tâm Y tế Ia Pa sử dụng trên phần mềm Quản lý Bệnh viện và hồ sơ bệnh án điện tử (Danh sách chi tiết kèm theo).

Điều 2. Mỗi cá nhân chỉ được sử dụng 01 mẫu chữ ký số, chữ ký điện tử đã được phê duyệt để thao tác trên phần mềm Quản lý bệnh viện và Hồ sơ bệnh án điện tử theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao;

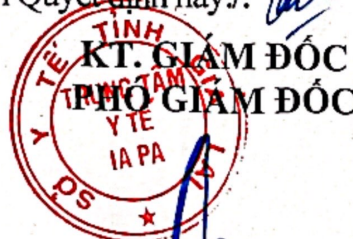
Tuân thủ các quy định về quản lý, sử dụng chữ ký điện tử, chữ ký số, sinh trắc học ban hành tại Quyết định số 341/QĐ-TTIP ngày 08/9/2025 của Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Ia Pa.

Trường hợp có thay đổi mẫu chữ ký số, chữ ký điện tử vì lý do bất khả kháng, phải được sự đồng ý và phê duyệt của Giám đốc Bệnh viện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các Khoa, Phòng và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *th*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, KHTC.



BSCKI. Kpa Văn

DANH SÁCH MẪU CHỮ KÝ SỐ CHỮ KÝ ĐIỆN TỬ CỦA NHÂN VIÊN Y TẾ
TRUNG TÂM Y TẾ IA PA

(Kèm theo Quyết định số 458/QĐ-TTIP ngày 24 tháng 9 năm 2025
 của Trung tâm Y tế Ia Pa)

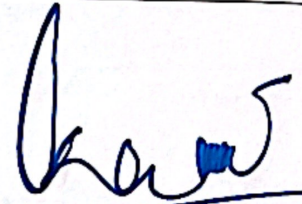
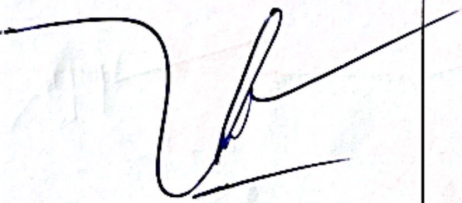
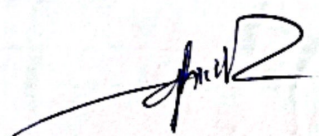
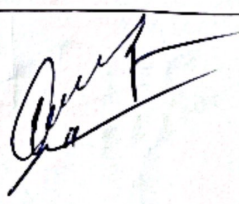
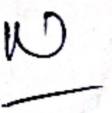
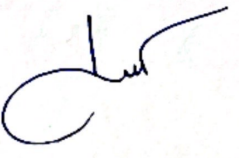
Số TT	Mã nhân viên	Họ và tên	Số CCHN	Ghi chú
I. BAN GIÁM ĐỐC				
1	56	Kpă Yan	0000019/GL-CCHN	
2	57	Siu TLú	0003517/GL-CCHN	
IV. KHOA HỒI SỨC CẤP CỨU				
1	7	Nguyễn Thị Huyền	0002449/GL-CCHN	
2	8	Trần Đức Nam	0005689/GL-CCHN	
3	9	Kpă H' Mluin	0002414/GL-CCHN	
4	10	Rahlan H' Len	006084/GL-CCHN	
5	11	Rmah Sa Đam	0002447/GL-CCHN	
6	12	Rơ Ô Tương	0003787/GL-CCHN	
7	13	Siu Nuin	0002454/GL-CCHN	
8	14	Nguyễn Duy Anh	002458/GL-CCHN	
V. KHOA KHÁM BỆNH – LIÊN CHUYÊN KHOA				
1	1	Rahlan H' Huệ	0006140/GL-CCHN	
2	2	Đào Thị Thu Huyền	0005820/GL-CCHN	
3	3	Trần Thị Thu Thùy	0002457/GL-CCHN	
4	4	Nay H' Ni	0002456/GL-CCHN	
5	5	Đỗ Thị Cúc	0002877/GL-CCHN	
6	6	Đỗ Quốc Vương	0003524/GL-CCHN	
VI. KHOA CHĂM SÓC SỨC KHOẺ SINH SẢN				
1	15	Phan Thị Tuyền	0002406/GL-CCHN	

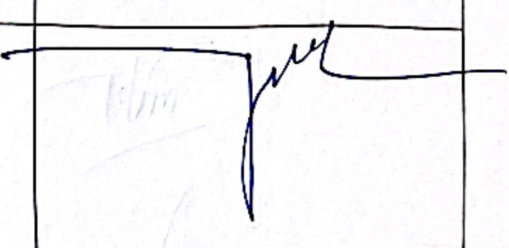
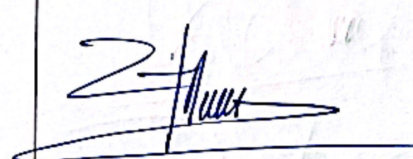
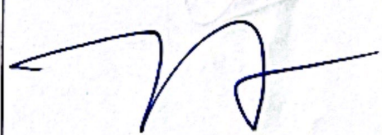
Số TT	Mã nhân viên	Họ và tên	Số CCHN	Ghi chú
6	37	Nay Vong	0003767/GL-CCHN	
7	38	Nay khiên	0000369/GL-GPHN	
X. KHOA NỘI – NHI – TRUYỀN NHIỄM				
1	46	Ksor Nhót	000551/GL-CCHN	
2	47	Nguyễn Thị Yến	0006354/GL-CCHN	
3	48	Kpă H' Muanh	0002417/GL-CCHN	
4	49	Ksor SVong	0002408/GL-CCHN	
5	50	Ksor H' Jur	0005815/GL-CCHN	
6	51	Siu H' Ning	0002421/GL-CCHN	
7	52	Đặng Thị Minh	0002418/GL-CCHN	
8	53	Siu H' Buanh	0002416/GL-CCHN	
9	54	Kpă Thoanh	000238/GL-CCHN	
10	55	Ksor Brok	0003178/GL-CCHN	
XI. PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG				
1	58	Trần Thị Hồng Phước	0002415/GL-CCHN	
2	59	Nguyễn Thị Tâm	0002455/GL-CCHN	
XII. KHOA DƯỢC – TRANG THIẾT BỊ - VẬT TƯ Y TẾ				
1	40	Huỳnh Bá Lộc	124/CCHN-D-SYT-GL	
2	42	Rmah H' Miêr	001083/GL-CCHND	
3		Võ Thị Đệ		
4		Lê Thị Kim Thảo	095/2012/CCHND/QT	
5		Phan Thị Minh Hoàng	041/2011/CCHND/QT	
6		Trần Xuân Hiếu	000924/GL-CCHN	
7		Nguyễn Văn Định		

Số TT	Mã nhân viên	Họ và tên	Số CCHN	Ghi chú
XIII. PHÒNG KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH				
1		Siu Kiên	0000616/GL-GPHN	
2		Phan Thị Thu Hương		
3		Lê Thị Thanh Xuân		
4		R'Ô H' Quyền		
5		Nguyễn Thị Huyền		
6		Rcom Ta Bi Tha		
7		Nguyễn Thị Nguyên		
8		Lý Văn Hải		

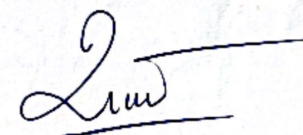
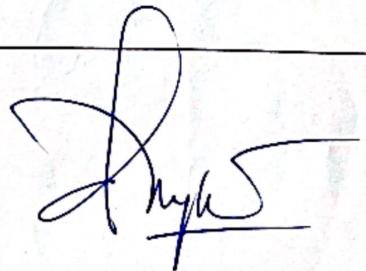
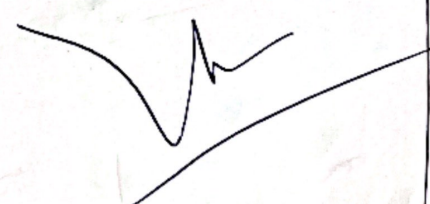
**DANH SÁCH MẪU CHỮ KÝ SỞ, CHỦ KÝ ĐIỆN TỬ CỦA NHÂN VIÊN Y TẾ
TRUNG TÂM Y TẾ IA PA**

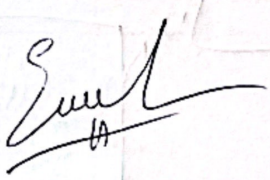
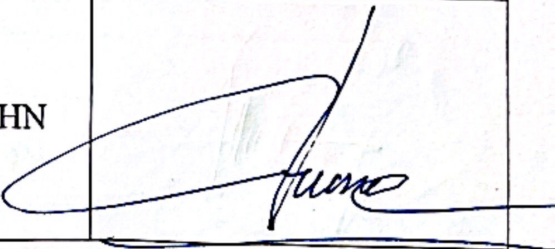
(Kèm theo Quyết định số 45/QĐ-TTĐT ngày 24 tháng 3 năm 2025
của Trung tâm y tế Ia Pa)

Số TT	Mã nhân viên	Họ và tên	Số CCHN	
I. BAN GIÁM ĐỐC				
1	56	Kpă Yan	0000019/GL-CCHN	
2	57	Siu TLú	0003517/GL-CCHN	
IV. KHOA HỒI SỨC CẤP CỨU				
1	7	Nguyễn Thị Huyền	0002449/GL-CCHN	
2	8	Trần Đức Nam	0005689/GL-CCHN	
3	9	Kpă H' Mluin	0002414/GL-CCHN	
4	10	Rahlan H' Len	006084/GL-CCHN	

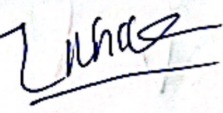
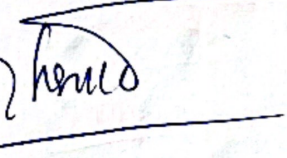
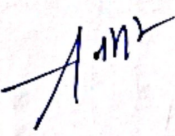
5	11	Rmah Sa Đam	0002447/GL-CCHN	
6	12	Rơ Ô Tương	0003787/GL-CCHN	
7	13	Siu Nuin	0002454/GL-CCHN	
8	14	Nguyễn Duy Anh	002458/GL-CCHN	

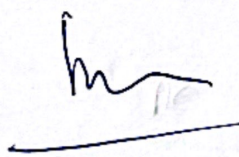
V. KHOA KHÁM BỆNH – LIÊN CHUYÊN KHOA

1	1	Rahlan H' Huệ	0006140/GL-CCHN	
2	2	Đào Thị Thu Huyền	0005820/GL-CCHN	
3	3	Trần Thị Thu Thủy	0002457/GL-CCHN	

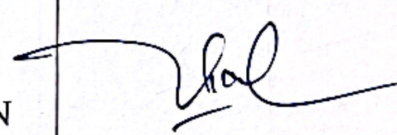
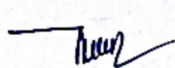
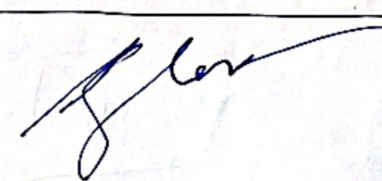
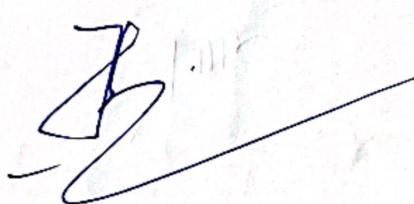
4	4	Nay H' Ni	0002456/GL-CCHN	
5	5	Đỗ Thị Cúc	0002877/GL-CCHN	
6	6	Đỗ Quốc Vương	0003524/GL-CCHN	

VI. KHOA CHĂM SÓC SỨC KHOẺ SINH SẢN

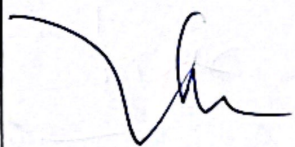
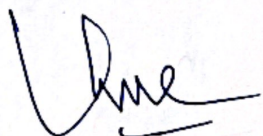
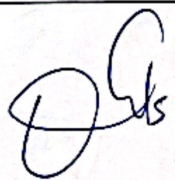
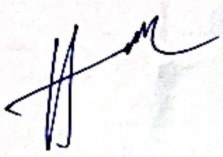
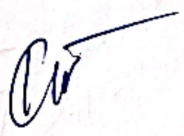
1	15	Phan Thị Tuyền	0002406/GL-CCHN	
2	16	Phạm Thị Kim Cúc	0002429/GL-CCHN	
3	17	Ksor H' Mong	002428/GL-CCHN	
4	18	Nguyễn Thị Hào	002430/GL-CCHN	

5	19	Đặng Thị Thu Sương	0002427/GL-CCHN	
---	----	--------------------	-----------------	---

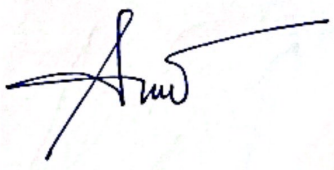
VII. KHOA NGOẠI TỔNG HỢP

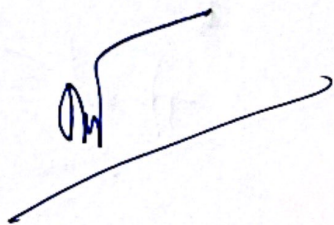
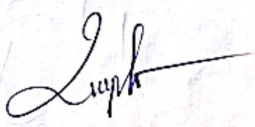
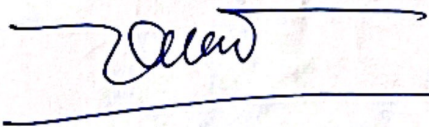
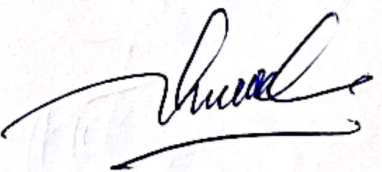
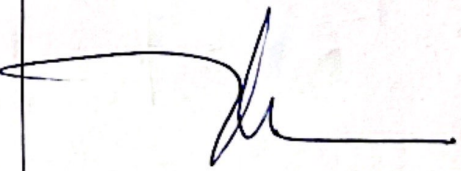
1	20	Nguyễn Thị Thắng	0002452/GL-CCHN	
2	21	Nay Ka	0003826/GL-CCHN	
3	22	Rmah H' Nôm	0002450/GL-CCHN	
4	23	Kpă Glen	0002432/GL-CCHN	
5	24	Siu Thon	0002453/GL-CCHN	
6	25	Nguyễn Văn Tiến	0002431/GL-CCHN	

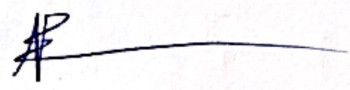
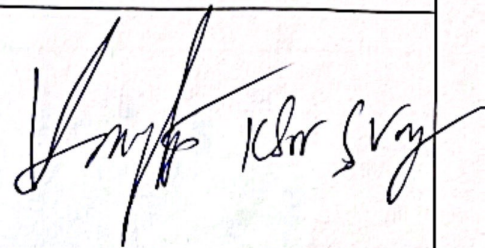
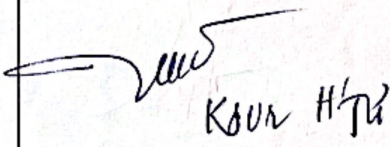
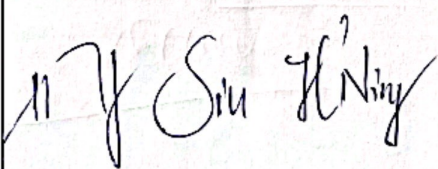
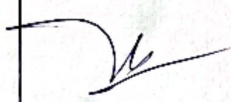
VIII. KHOA XÉT NGHIỆM – CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

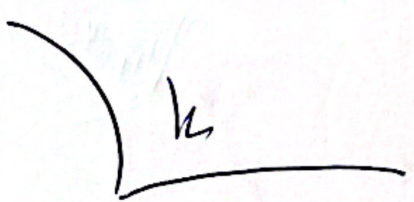
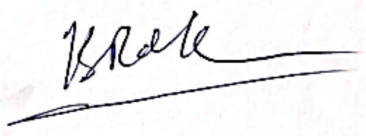
1	26	Trần Thị Thường	0002438/GL-CCHN	
2	27	Nguyễn Thị Thuỷ	0003857/GL-CCHN	
3	28	Nguyễn Thị Giang	0002425/GL-CCHN	
4	29	Võ Thị Chính	000903/ GL-CCHN	
5	30	Nguyễn Văn Hoá	0002424/GL-CCHN	
6	31	Trương Thị Lệ Duyên	0002390/GL-CCHN	

IX. KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

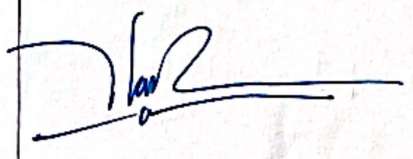
1	32	Ksor H' Prin	0003875/GL-CCHN	
---	----	--------------	-----------------	---

2	33	Ksor Drit	0002426/GL-CCHN	
3	34	Lê Văn Thuý	0000270/GL-GPHN	
4	35	Đỗ Thị Nghiệp	0006371/GL-CCHN	
5	36	Lý Quỳnh Nhi	004570/GL-CCHN	
6	37	Nay Vong	0003767/GL-CCHN	
7	38	Nay khiên	0000369/GL-GPHN	
X. KHOA NỘI – NHÌ – TRUYỀN NHIỆM				
1	46	Ksor Nhót	000551/GL-CCHN	

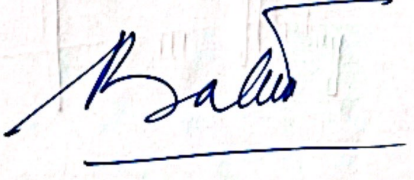
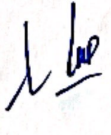
2	47	Nguyễn Thị Yến	0006354/GL-CCHN	
3	48	Kpă H' Muanh	0002417/GL-CCHN	
4	49	Ksor SVong	0002408/GL-CCHN	
5	50	Ksor H' Ju	0005815/GL-CCHN	 Ksor H' Ju
6	51	Siu H' Ning	0002421/GL-CCHN	
7	52	Đặng Thị Minh	0002418/GL-CCHN	
8	53	Siu H' Buanh	0002416/GL-CCHN	

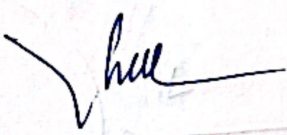
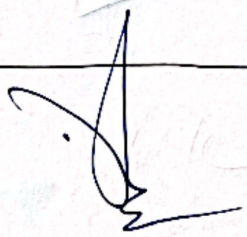
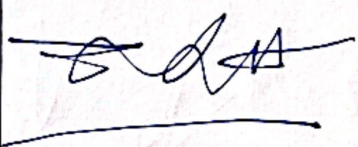
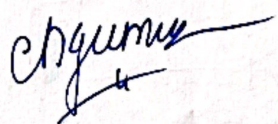
9	54	Kpă Thoanh	000238/GL-CCHN	
10	55	Ksor Brok	0003178/GL-CCHN	

XI. PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG

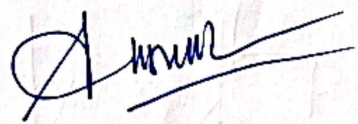
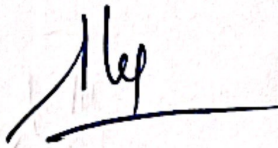
1	58	Trần Thị Hồng Phước	0002415/GL-CCHN	
2	59	Nguyễn Thị Tâm	0002455/GL-CCHN	

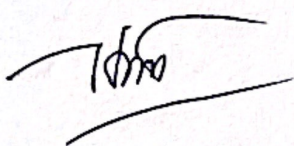
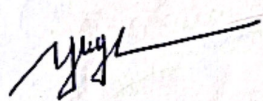
XII. KHOA DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ - VẬT TƯ Y TẾ

1	40	Huỳnh Bá Lộc	124/CCHN-D-SYT-GL	
2	42	Rmah H' Miêr	001083/GL-CCHND	
3		Võ Thị Đệ		

4		Lê Thị Kim Thảo	095/2012/CCHND/QT	
5		Phan Thị Minh Hoàng	041/2011/CCHND/QT	
6		Trần Xuân Hiếu	000924/GL-CCHN	
7		Nguyễn Văn Định		

XIII. PHÒNG KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH

1		Siu Kiên	0000616/GL-GPHN	
2		Phan Thị Thu Hương		
3		Lê thị thanh xuân		

4		R'Ô H' Quyên		
5		Nguyễn Thị Huyền		
6		Rcom Ta Bi Tha		
7		Nguyễn Thị Nguyên		
8		LÝ VĂN HẢI		